

Hướng dẫn soạn ngữ văn 8 VNEN Bài 2: Trong lòng mẹ chi tiết, dễ hiểu được biên soạn bởi đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm chia sẻ. Hy vọng đây sẽ là tài liệu hữu ích hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập. Mời các em tham khảo tại đây.

Hoạt động khởi động Bài 2: Trong lòng mẹ

Hoạt động hình thành kiến thức Bài 2: Trong lòng mẹ

1. Đọc văn bản sau: Trong lòng mẹ

2. Tìm hiểu văn bản

a. Tìm các chi tiết miêu tả lời nói, thái độ , cử chỉ của bà cô trong cuộc đối thoại của bé Hồng. Tại sao tác giả lại gọi những cử chỉ ấy "rất kịch"?

b. Em hãy phân tích:

- Phản ứng tâm lí của bé Hồng khi nghe bà cô xúc phạm tới người mẹ bất hạnh bằng những lời lẽ giả dối thâm độc

- Cảm giác sung sướng cực điểm của chú bé Hồng khi gặp lại và nằm mơ trong lòng người mẹ mà chú mong chờ mỗi mắt.

Qua đó nhận xét về tình cảm của chú bé Hồng đối với người mẹ của mình.

c. Qua đoạn trích, em hiểu thế nào là hồi kí ? Dấu ấn hồi kí trong đoạn trích này thể hiện qua những câu văn nào và có tác dụng gì trong việc biểu đạt nội dung tình cảm của văn bản ?

d. Thành công trong nghệ thuật kể chuyện của văn bản Trong lòng mẹ là gì ?

Trả lời:

a. Các chi tiết miêu tả lời nói, thái độ , cử chỉ của bà cô trong cuộc đối thoại của bé Hồng:

+ “Gọi tôi đến bên cười hỏi:

- Hồng! Mày có muốn vào Thanh Hóa với mẹ mày không?”

+ “Mợ mày phát tài lắm, có như dạo trước đâu?”

+ “Võ vai tôi cười mà nói rằng:

...Bắt mợ mày may vá sửa chữa cho và thăm em bé chứ.”

+ “Đôi giọng nghiêm nghị...chập chùng nói tiếp”

+ “Tháng tám là giỗ đầu cậu mày, mợ mày về dù sao cũng đỡ tủi cho cậu mày, và mày còn phải có họ, có hàng, người ta hỏi đến chứ”.

+ “Khi thấy Hồng đã bật khóc nức nở, bà ta vẫn cứ "tươi cười kể chuyện" về người mẹ "ăn mặc rách rưới,..." cùng tưng,... cố ý làm cho cháu mình phải đau khổ vì người mẹ”.

= > Bà cô với dã tâm độc ác muốn chia rẽ tình cảm mẹ con, muốn đưa cháu "khinh miệt và ruồng rẫy mẹ" bằng những cử chỉ ngọt ngào nhưng rất kịch, hành động quan tâm giả dối, lời nói cay độc, nhẫn tâm, ý nghĩ xấu xa, nham hiểm.

Tác giả gọi những cử chỉ ấy của bà cô "rất kịch" vì người cô luôn muốn mỉa mai, chửi rủa mẹ Hồng, nhưng lại cố tỏ ra “ngọt ngào”, quan tâm và hỏi han đứa cháu đáng thương.

b. + Phản ứng tâm lí của bé Hồng khi nghe bà cô xúc phạm tới người mẹ bất hạnh bằng những lời lẽ giả dối thâm độc:

- Dù hơn một năm không có tin tức của mẹ nhưng Hồng vẫn không hề trách cứ, ghét bỏ mẹ.

- Tưởng tượng ra vẻ mặt râu rầu, hiền từ của mẹ

- Nhận ra dã tâm chia rẽ tình mẫu tử của bà cô độc ác, Hồng vẫn luôn yêu thương, kính trọng mẹ.

- Muốn nghiền nát những cỗ tục đã dày đọa mẹ, thấu hiểu hoàn cảnh, nỗi đau mẹ đã phải trải qua

+ Cảm giác sung sướng cực điểm của chú bé Hồng khi gặp lại và nằm mơ trong lòng người mẹ mà chú mong chờ mỗi mắt:

- Gặp lại mẹ Hồng sung sướng, hạnh phúc, quên hết những uất ức, khổ cực khi phải sống trong gia đình giả dối, nhẫn tâm.

- Muốn bé lại để được mẹ yêu thương, chăm sóc, vỗ về.

Nhận xét:

Qua đó, ta có thể thấy được tình cảm của chú bé Hồng đối với người mẹ của mình là: Dù còn ít tuổi, nhưng Hồng rất hiểu và thương mẹ. Hồng hiểu được vì hoàn cảnh mà mẹ Hồng phải đi tha hương cầu thực. Em đã khóc vì thương mẹ phải chịu những lời lẽ lăng nhục của người cô, bị đối xử bất công. Em khóc vì bản thân còn là trẻ con, yếu đuối, cô đơn không bên vực được mẹ. Càng thương mẹ, em càng căm ghét những hủ tục phong kiến vô lí, tàn nhẫn đã đầy đoạ, trói buộc mẹ em. Và càng thương nhớ mẹ bao nhiêu, Hồng lại càng hạnh phúc bấy nhiêu khi được ở trong vòng tay ấm áp, tràn đầy tình yêu thương của mẹ.

c. - Qua đoạn trích, em hiểu thế hồi kí là:

+ Hồi kí thuộc thể kí, là truyện kể từ bằng chính ngôi kể tác giả kể về những sự kiện có thật trong quá khứ mà tác giả đã chứng kiến hoặc trải qua

+ Hồi kí giống nhật kí ở việc được giải bày theo trình tự thời gian. Hồi ký mang tính chủ quan nhưng sinh động chân thật bởi những dòng diễn đạt cảm tưởng trực tiếp của tác giả.

- Dấu ấn hồi kí trong đoạn trích này thể hiện qua những câu văn sau:

+ "Cô tôi vẫn cứ tươi cười....lấy nón che ".

+ "Từ ngã tư....bé em bé chứ".

- Các câu văn mang dấu ấn hồi kí có tác dụng rất lớn trong việc biểu đạt nội dung tình cảm của văn bản. Các chi tiết này thể hiện thái độ “rất kịch” của bà cô với dã tâm cố tình đâm lưỡi dao găm vào lòng Hồng, muốn ngăn cách mẹ con Hồng. Đồng thời qua cách hồi tưởng và giọng kể của Hồng, đoạn trích đã thể hiện sự căm ghét của Hồng đối với bà cô khi nói xấu, lăng nhục mẹ mình, từ đó thể hiện tình thương của em dành cho mẹ.

d. Thành công trong nghệ thuật kể chuyện của văn bản Trong lòng mẹ là:

+ Thể loại hồi kí có đan xen giữa tự sự, miêu tả và biểu cảm (kể chuyện với giọng văn trầm ấm chất trữ tình) giúp diễn tả đầy đủ, sâu sắc chủ đề văn bản.

- + Tình huống truyện và nội dung đặc sắc
- + Cách kể chuyện chân thực và cảm động.
- + Nghệ thuật miêu tả ngoại hình để bộc lộ tính cách và nội tâm nhân vật.

3. Tìm hiểu về trường từ vựng

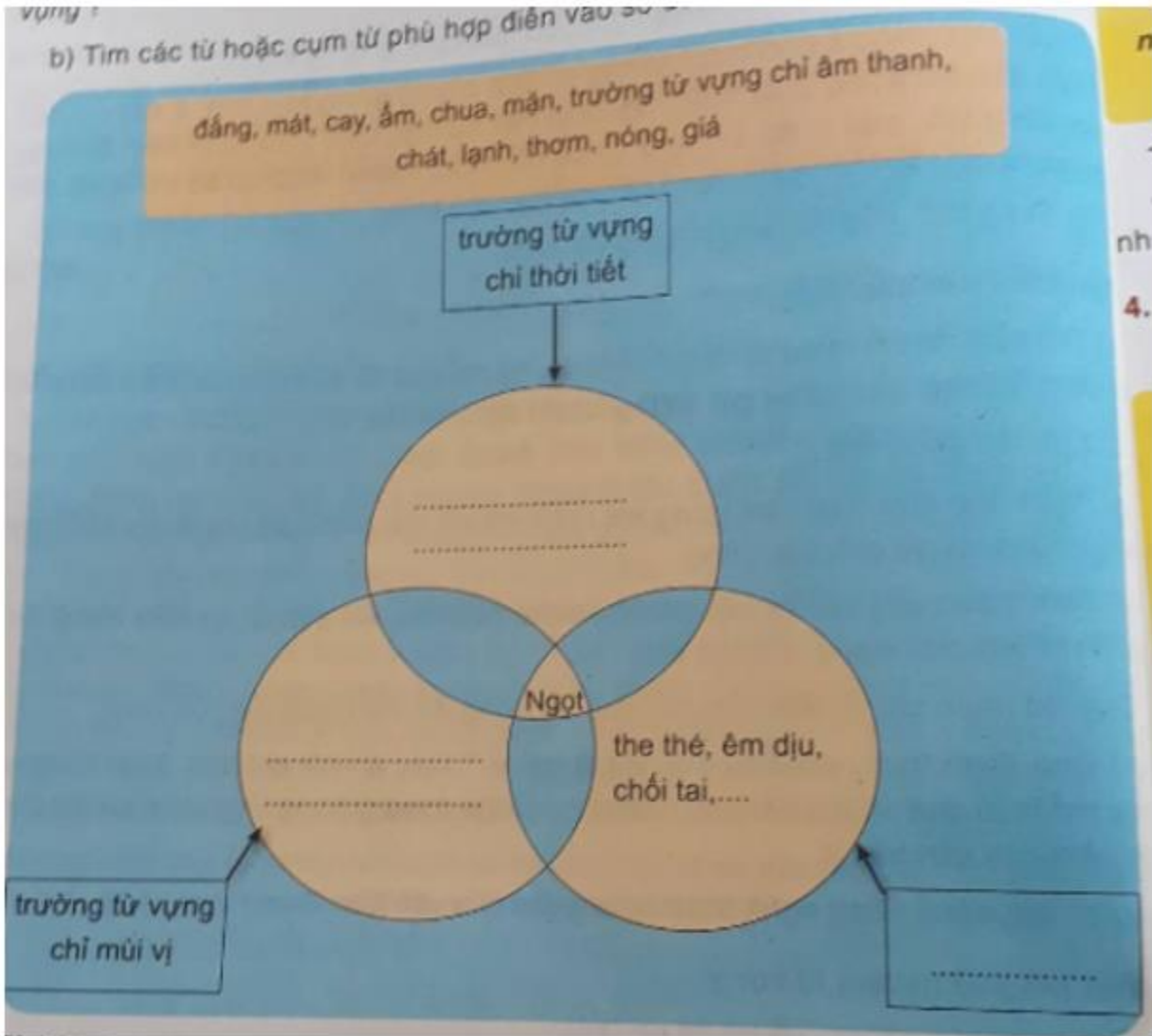
a. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi :

*Mẹ tôi lấy vạt áo nâu thấm nước mắt cho tôi rồi xốc nách tôi lên xe. Đến bấy giờ tôi mới kịp nhận ra mẹ tôi không còn côi xơ xác quá như cô tôi nhắc lại lời người họ nội của tôi. Gương **mặt** mẹ tôi vẫn tươi sáng với đôi **mắt** trong và nước **da** mịn, làm nổi bật màu hồng của hai **gò má** . Hay tại sự sung sướng bỗng được trông nhìn và ôm ấp cái hình hài máu mủ của mình mà mẹ tôi lại tươi đẹp như thuở còn sung túc? Tôi ngồi trên đệm xe, **đùi** áp **đùi** mẹ tôi, **đầu** ngả vào **cánh tay** mẹ tôi, tôi thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt. Hơi quần áo mẹ tôi và những hơi thở ở khuôn **miệng** xinh xắn nhai trầu phả ra lúc đó thơm tho lạ thường.*

(Nguyễn Hồng, *Những ngày thơ ấu*)

- Các từ in đậm trong đoạn trích trên có nét chung nào về nghĩa ?
- Các từ in đậm đó thuộc một trường từ vựng. Vậy em hiểu thế nào là *trường từ vựng* ?

b. Tìm các từ hoặc cụm từ phù hợp điền vào sơ đồ dưới đây :



Từ bài tập trên, em rút ra kết luận nào trong các kết luận dưới đây ? Chọn một đáp án đúng.

- A. Do hiện tượng nhiều nghĩa, một từ có thể thuộc nhiều trường từ vựng khác nhau
- B. Một từ không thể thuộc nhiều trường từ vựng khác nhau.
- C. Từ thuộc nhiều trường từ vựng khác nhau chỉ có duy nhất một nghĩa.
- D. Từ có nhiều nghĩa chỉ thuộc một trường từ vựng.

c. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi :

*Con chó **tưởng** chủ vắng, vẫy đuôi **mừng** để lấy lòng chủ. Lão Hạc nạt to hơn nữa :*

-*Mình* à ? *Vấy* đuôi à ? *Vấy* đuôi thì cũng giết ! Cho *cậu* chết !

Thấy lão sừng sộ quá, con chó vừa *vấy* đuôi vừa *chực* lảng. Nhưng lão vội nắm lấy nó, ôm đầu nó, đập nhẹ nhẹ vào lưng nó và dẫu đi :

À không ! À không ! Không giết *cậu Vàng* đâu nhỉ !... *Cậu Vàng* của ông ngoan lắm ! Ông không cho giết... Ông để *cậu Vàng* ông nuôi...

(Nam Cao, Lão Hạc)

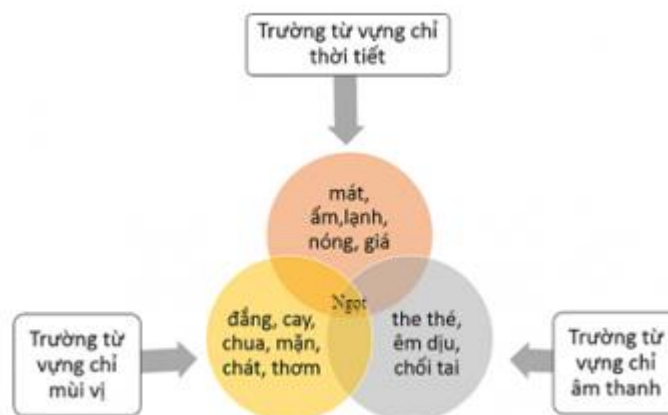
- Trong đoạn văn trên, các từ in đậm thuộc trường từ vựng nào ?
- Các từ in đậm trong đoạn văn trên được dùng cho đối tượng nào ? Cách dùng từ như vậy có ý nghĩa gì ?

Trả lời:

a. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi :

- Các từ in đậm: *mặt, mắt, đầu, gò má, đùi, đầu, cánh, tay* có nét chung nào về nghĩa đều chỉ **bộ phận cơ thể con người**.
- Trường từ vựng là tập hợp của những từ có ít nhất một nét chung về nghĩa.

b) Hoàn thiện sơ đồ:



Chọn **đáp án A**. (Do hiện tượng nhiều nghĩa, một từ có thể thuộc nhiều trường từ vựng khác nhau).

c. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Các từ in đậm:

- **tưởng, mừng, ngoan** : trường từ vựng chỉ thái độ, trạng thái của con người
- **cậu, cậu Vàng** : trường từ vựng chỉ nhân vật trong truyện, cụ thể là con chó Vàng của lão Hạc

Tác dụng: Cách dùng các từ thuộc cùng một trường từ vựng như vậy làm cho đoạn văn trở nên sinh động, hấp dẫn và có hồn hơn, tránh lặp từ, gây nhàm chán.

4. Bố cục của văn bản:

a. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi: *Người thầy đạo cao đức trọng*

- Văn bản trên có thể chia làm mấy phần ? Chỉ ra các phần đó.
- Nhiệm vụ của từng phần trong văn bản trên là gì ? Các sự việc chính của văn bản được sắp xếp theo trình tự nào ?
- Phân tích mối quan hệ giữa các phần trong văn bản trên.
- Từ việc phân tích trên, hãy cho biết một cách khái quát : Bố cục của một văn bản gồm mấy phần ? Nhiệm vụ của từng phần là gì ? Các phần của văn bản quan hệ với nhau như thế nào?

b. Nối các vế của cột A với các vế của cột B để được các mệnh đề đúng:

A	B
Bố cục của văn bản	Thường có một đoạn trích nhỏ để trình bày các khía cạnh của chủ đề
Mở bài	Là sự tổ chức các hoạt động đoạn văn để thể hiện chủ đề

Thân bài	Thường được sắp xếp theo trình tự thời gian và không gian, theo sự phát triển của sự việc hay theo mạch suy luận, sao cho phù hợp với sự triển khai của chủ đề và sự tiếp nhận của người đọc
Kết bài	Có nhiệm vụ nêu ra chủ đề của văn bản
Nội dung phần thân bài	Tổng kết chủ đề của văn bản

Trả lời:

a. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

+ Bố cục

Văn bản trên có thể chia thành 3 phần:

- Phần 1 (Từ đầu...không màng danh lợi)

- Phần 2 (tiếp... không cho vào thăm)

- Phần 3 (còn lại)

+ Nhiệm vụ từng phần trong văn bản trên:

- Phần 1 (mở bài): giới thiệu về thầy Chu Văn An

- Phần 2 (thân bài): Thầy Chu Văn An vừa là người thầy giỏi, nghiêm khắc có nhiều học trò theo học thành tài. Thầy lại là bậc trung thân, đức trọng

- Phần 3 (kết bài): Niềm tiếc thương và kính trọng đối với thầy Chu Văn An.

+ Phân tích mối quan hệ giữa các phần trong văn bản trên:

- Phần mở đầu: giới thiệu về chủ đề văn bản (người thầy Chu Văn An- tài cao đức trọng)

- Phần thân bài: Trình bày các khía cạnh liên quan tới chủ đề của văn bản. Giải quyết chủ đề đã nêu ở phần mở bài.

- Phần kết: Tổng kết các chủ đề của văn bản

=> Cả ba phần có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, các phần được sắp xếp theo trình tự hợp lý để thể hiện chủ đề của văn bản.

+ Khái quát:

- Bố cục của văn bản là sự tổ chức các đoạn văn thể hiện chủ đề.

- Bố cục văn bản gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.

- Nhiệm vụ của từng phần:

+ Phần mở bài: nêu chủ đề văn bản

+ Phần thân bài: Trình bày các khía cạnh của chủ đề

+ Phần kết bài: tổng kết chủ đề của văn bản

b. Sau khi nối các vế của cột A với các vế của cột B, ta được các mệnh đề đúng:

+ Bố cục của văn bản là sự tổ chức các hoạt động đoạn văn để thể hiện chủ đề

+ Mở bài có nhiệm vụ nêu ra chủ đề của văn bản

+ Thân bài thường có một đoạn trích nhỏ để trình bày các khía cạnh của chủ đề

+ Kết bài tổng kết chủ đề của văn bản

+ Nội dung phần thân bài thường được sắp xếp theo trình tự thời gian và không gian, theo sự phát triển của sự việc hay theo mạch suy luận, sao cho phù hợp với sự triển khai của chủ đề và sự tiếp nhận của người đọc.

Hoạt động luyện tập Bài 2: Trong lòng mẹ

1. Luyện tập về đọc hiểu văn bản Trong lòng mẹ

Học sinh thảo luận theo nhóm về nội dung sau:

a. Văn bản tôi đi học của Thanh Tịnh là dòng hoài niệm về những kỉ niệm ấu thơ. Em hãy tìm ra điểm khác biệt trong các thể hiện dòng cảm xúc hoài niệm giữa văn bản *Trong lòng mẹ* và *Tôi đi học*

b. Có nhà nghiên cứu nhận định Nguyễn Hồng là nhà văn của phụ nữ và nhi đồng. Nên hiểu như thế nào về nhận định đó? Qua đoạn trích *Trong lòng mẹ*, em hãy chứng minh nhận định trên.

Trả lời:

a. Điểm khác biệt trong các thể hiện dòng cảm xúc hoài niệm giữa văn bản *Trong lòng mẹ* và *Tôi đi học* qua bảng so sánh:

Sự khác biệt	
Tôi đi học	Trong lòng mẹ
+ Văn bản có sự kết hợp hài hoà giữa tự sự, trữ tình, miêu tả	+ Thể loại hồi kí có đan xen giữa tự sự, miêu tả và biểu cảm (kể chuyện với giọng văn thấm đẫm chất trữ tình) giúp diễn tả đầy đủ, sâu sắc chủ đề văn bản.
+ Bố cục chặt chẽ, tự nhiên theo dòng hồi tưởng, theo trình tự đan xen giữa hiện tại và quá khứ	+ Tình huống truyện và nội dung đặc sắc; cách kể chuyện chân thực và cảm động; lời văn tự truyện chân thành, giàu sức truyền cảm thể hiện những suy nghĩ nội tâm và dòng cảm xúc của nhân vật “tôi” mỗi khi nghĩ đến mẹ của mình.
+ Ngôn ngữ diễn tả tinh tế, giàu nhạc điệu và giàu chất thơ	+ Nghệ thuật miêu tả ngoại hình để bộc lộ tính cách và nội tâm nhân vật.

b. - Có nhà nghiên cứu nhận định Nguyên Hồng là nhà văn của phụ nữ và nhi đồng. Ta nên hiểu như về nhận định đó như sau:

+ Nhân vật trong các sáng tác chính của ông là phụ nữ và trẻ em: hồi kí Những ngày thơ ấu, tiểu thuyết Bỉ vỏ, Khi đưa con ra đời, Hai nhà nghỉ...

+ Nguyên Hồng luôn thấu hiểu, đồng cảm với những thân phận nhỏ bé bị o ép trong xã hội cũ.

+ Ông nhìn thấy được phẩm chất tốt đẹp cao quý của người phụ nữ, sự ngây thơ trong sáng của trẻ nhỏ.

- Chứng minh qua đoạn trích *Trong lòng mẹ*:

+ Nhân vật bà cô đại diện những hủ tục phong kiến còn tồn tại

+ Nhân vật mẹ Hồng: hiện sinh hình ảnh người phụ nữ tảo tần, yêu thương con, biết lo lắng và hy sinh cho gia đình nhưng lại phải chịu nhiều vất vả, điều tiếng tủi nhục.

+ Nhân vật bé Hồng: sống trong cảnh thiếu thốn tình cảm, mất mát trong gia đình.

2. Luyện tập về trường từ vựng

a. Gạch chân từ không cùng trường từ vựng trong bảng dưới đây:

Vị giác	Thính giác	Khứu giác
Ngọt	Điếc	Mũi
Lạnh	Chói	Chuối
Cay	Giá	Mắt
Đắng	Nghễnh ngãng	thom tho
Buốt	Nồng	Hôi

Thơm	Đặc	Hắc
Mặn	Thính	Chát
Êm	Hôi	Sáng
chua	Rõ	Béo

b. Trong đoạn thơ sau, tác giả đã chuyển các từ in đậm trường từ vựng nào sang trường từ vựng nào?

Ruộng rẫy là *chiến trường*,

Cuộc cày là *vũ khí*,

Nhà nông là *chiến sĩ*,

Hậu phương thi đua với tiền phương.

(Hồ Chí Minh)

c. Viết một đoạn văn có ít nhất năm từ cũng một trường từ vựng chỉ "trường học" hoặc trường từ vựng chỉ "gương mặt".

Trả lời:

a. Gạch chân từ không cùng trường từ vựng trong bảng:

Vị giác	Thính giác	Khứu giác
Ngọt	<u>Điếc</u>	<u>Mùi</u>
<u>Lạnh</u>	Chói	<u>Chuối</u>
Cay	<u>Giá</u>	<u>Mắt</u>
Đắng	Nghễnh ngãng	thơm tho

<u>Buốt</u>	<u>Nồng</u>	Hôi
<u>Thơm</u>	Đặc	Hắc
Mặn	Thính	<u>Chát</u>
<u>Êm</u>	<u>Hôi</u>	<u>Sáng</u>
chua	Rõ	<u>Béo</u>

b. Trong đoạn thơ trên, tác giả đã chuyển các từ (**chiến trường, vũ khí, chiến sĩ**) từ trường từ vựng “quân sự” sang trường từ vựng “nông nghiệp”.

d. Viết đoạn văn miêu tả mẹ có sử dụng các từ thuộc trường từ vựng chỉ “ gương mặt”:

Trong mỗi khoảnh khắc quan trọng của cuộc đời, dù buồn dù vui, tôi đều nhớ đến gương mặt mẹ. Sự vất vả của mẹ thể hiện rất rõ qua những nếp nhăn, vết chân chim trên gương mặt ấy. Khuôn mặt trái xoan cùng vàng trán cao và đôi lông mày ngang tạo nên nét thanh thoát riêng biệt của mẹ. Mẹ tôi có đôi mắt bồ câu đen láy, ánh lên sự hiền dịu, triu mến. Nhưng khi tôi chưa vâng lời, đôi mắt ấy lại đượm buồn khó tả. Chiếc mũi mẹ cao dọc dừa, trông hài hòa với những nét vốn có của mẹ. Hình ảnh trên gương mặt mẹ để lại cho tôi ấn tượng sâu sắc nhất chính là nu cười. Nụ cười của mẹ rạng rỡ chính nhờ khóe miệng nhỏ nhắn, đôi môi trái tim và hàm răng trắng đều tăm tắp. Nụ cười ấy như ánh mặt trời ban mai, ấm áp, thân thiện, chan hòa và đầy tình thương yêu. Khi nào buồn, chỉ cần nhìn vào nụ cười động viên của mẹ, tôi lại có thêm động lực. Đôi lúc, nụ cười ấy lại tan biến, thay vào đó là những giọt nước mắt. Lúc đó, trông mẹ như một bông hoa đang úa dần, buồn đến lạ...! Nên tôi luôn thầm nhủ phải học thật chăm, thật giỏi để giữ mãi nụ cười trên đôi môi mẹ.

3. Luyện tập về bố cục của văn bản

Văn bản *Trong lòng mẹ* của Nguyên Hồng chủ yếu trình bày diễn biến tâm trạng của bé Hồng. Hãy chỉ ra những diễn biến tâm trạng của cậu bé để thấy được trình tự mà tác giả thể hiện.

Trả lời:

Phần thân bài của văn bản *Trong lòng mẹ* trình bày diễn biến tâm lý của bé Hồng: + Bé Hồng thương mẹ => căm thù những cổ tục đã đày đọa mẹ => bỏ ngoài tai những lời nói từ dã tâm thâm độc của người cô => nổi sung sướng khi được gặp mẹ.

Cụ thể như sau:

+ Sau khi nghe những lời mà người cô nói, Hồng nhận ra những ý nghĩa cay độc trong giọng nói và trên nét mặt khi cười rất kịch của cô. Tác giả sử dụng những so sánh liên tiếp, những động từ mạnh, giọng văn dồn dập để thể hiện được nỗi uất hận, căm ghét mãnh liệt của bé Hồng đối với những hủ tục phong kiến đã đày đọa mẹ em, mà bà cô là người đại diện.

+ Khi bất ngờ gặp mẹ, được nằm trong lòng mẹ, chú bé Hồng hạnh phúc vô bờ. Trong đoạn này, tác giả sử dụng những câu văn ngắn, tạo nhịp điệu nhanh, gấp và cả những bình luận trữ tình (“Phải bé lại và lăn xả vào lòng một người mẹ.. vô cùng”) để diễn tả cảm giác của Hồng. Các biện pháp nghệ thuật nêu trên thể hiện niềm hạnh phúc, sung sướng tột đỉnh của Hồng khi sống trong lòng mẹ sau bao ngày xa cách.

Hoạt động vận dụng Bài 2: Trong lòng mẹ

Hãy đóng vai một phóng viên thực hiện chương trình Ngày của mẹ, phỏng vấn những người thân trong gia đình (bố, mẹ, anh, chị, ...) hoặc bạn bè của em về chủ đề người mẹ. Ghi chép và viết thành một bài báo cáo có bố cục rõ ràng, mạch lạc và có trường từ vựng chỉ “người mẹ”.

Có thể làm theo một số gợi ý sau:



Hoạt động tìm tòi mở rộng Bài 2: Trong lòng mẹ

1. Tìm đọc trọn vẹn tác phẩm Những ngày thơ ấu của nhà văn Nguyên Hồng.
2. Đọc và giới thiệu với các bạn trong lớp một cuốn sách hay về tình mẫu tử.